

**SỞ GD-ĐT BẮC GIANG  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN  
BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2011*

Số: 31/CV-CBG

V/v tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 trường  
THPT chuyên Bắc Giang năm học 2011-  
2012

**Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh THCS và THPT ban hành theo Quyết định số 12/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/4/2006 của Bộ GD&ĐT; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành theo Quyết định số 82/2008/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Quy chế 82); công văn số 477/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 06 tháng 5 năm 2010 về Hướng dẫn tổ chức tuyển sinh năm học 2011-2012 của Sở GD-ĐT, Trường THPT chuyên Bắc Giang xây dựng phương án tổ chức kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Bắc Giang năm học 2011-2012 như sau:

**I. Chỉ tiêu tuyển sinh:** Tuyển 297 học sinh cho 9 lớp chuyên; không tuyển các lớp không chuyên. Cụ thể:

- Chuyên Toán : 35 học sinh (học nâng cao các môn Vật lí, Hóa học).
- Chuyên Vật lí : 35 học sinh (học nâng cao các môn Toán, Hóa học).
- Chuyên Hóa học : 35 học sinh (học nâng cao các môn Toán, Vật lí).
- Chuyên Tin học : 30 học sinh (học nâng cao các môn Toán, Vật lí, Hóa học).
- Chuyên Sinh học : 32 học sinh (học nâng cao các môn Toán, Hóa học).
- Chuyên Ngữ văn : 35 học sinh (học nâng cao các môn Toán, tiếng Anh).
- Chuyên Lịch sử-Địa lí : 30 học sinh (15 học sinh chuyên Lịch sử học nâng cao các môn Ngữ văn, Địa lí; 15 học sinh chuyên Địa lí học nâng cao các môn Ngữ văn và Lịch sử).
- Chuyên Tiếng Anh : 35 học sinh (học nâng cao các môn Toán, Ngữ văn).
- Chuyên Tiếng Pháp : 30 học sinh (học nâng cao các môn Toán, Ngữ văn).

**II. Điều kiện dự tuyển**

Muốn được dự tuyển, học sinh phải có hồ sơ hợp lệ và có đủ các điều kiện sau đây (trích Quy chế 82):

1. Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2010-2011 từ khá trở lên.
2. Tuổi từ 15 đến 17 tuổi (tính từ năm sinh đến năm dự tuyển).
- 2.1. Các đối tượng sau đây được phép lớn hơn so với độ tuổi quy định trên là 1 (một)

tuổi:

- a) Học sinh là người Việt Nam ở nước ngoài về nước;
- b) Học sinh là người dân tộc thiểu số;
- c) Học sinh đang sinh sống, học tập ở những xã đặc biệt khó khăn.

2.2. Học sinh được cấp có thẩm quyền cho phép vào học trước tuổi, học vượt lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì tuổi dự tuyển được giảm theo số năm đã được cho phép.

### 3. Điều kiện về kết quả học lực bộ môn:

- Điểm trung bình cả năm lớp 9 từ 8,0 trở lên đối với các môn Toán, Vật lý, Hóa học,

Sinh học và từ 7,0 trở lên đối với các môn Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử, tiếng Anh theo từng môn chuyên tương ứng học sinh dự thi.

- Học sinh đăng ký dự thi môn chuyên Tin phải có điểm trung bình cả năm môn Toán ở lớp 9 từ 8,0 trở lên. Học sinh đăng ký dự thi môn chuyên tiếng Pháp phải có điểm trung bình cả năm môn tiếng Anh ở lớp 9 từ 7,0 điểm trở lên.

4. Có xếp loại cuối năm lớp 9: Học lực khá trở lên, hạnh kiểm tốt.

5. Có đủ sức khỏe để học tập trong trường chuyên.

### III. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển vào các lớp chuyên:

1. Học sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào một môn chuyên (trong một buổi thi) theo điều kiện quy định tại điểm 3, mục II.

#### 2. Đăng ký nguyện vọng 2:

- Học sinh đăng ký dự thi các môn chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh, được đăng ký thêm một nguyện vọng khác (nguyện vọng 2) như sau:

- + Học sinh dự thi môn chuyên Toán, chuyên Vật lý có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào một trong hai môn chuyên Tin học hoặc chuyên Địa lý.

- + Học sinh dự thi môn chuyên Hóa học có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào môn chuyên Sinh học.

- + Học sinh dự thi môn chuyên Ngữ văn có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào một trong hai môn chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lý.

- + Học sinh dự thi môn chuyên tiếng Anh có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào môn chuyên tiếng Pháp.

- Học sinh đăng ký nguyện vọng 2 thuộc môn chuyên nào thì phải đảm bảo các điều kiện về môn chuyên đó được quy định tại điểm 3, mục II văn bản này.

Ví dụ:

- + Học sinh A có đủ điều kiện đăng ký nguyện vọng 1 môn Toán, chỉ được đăng ký nguyện vọng 2 hoặc là môn Tin học hoặc là môn Địa lý. Nếu đăng ký nguyện vọng 2 là môn Tin học, học sinh A phải có điểm trung bình môn Toán cả năm lớp 9 từ 8,0 trở lên. Nếu đăng ký nguyện vọng 2 là môn Địa lý, học sinh A phải có điểm trung bình môn Địa lý cả năm lớp 9 từ 7,0 trở lên.

- + Học sinh B có đủ điều kiện đăng ký nguyện vọng 1 môn Hóa học, muốn đăng ký nguyện vọng 2 môn Sinh học, học sinh B phải có điểm trung bình môn Sinh học cả năm lớp 9 từ 8,0 trở lên.

- + Học sinh C có đủ điều kiện đăng ký nguyện vọng 1 môn Ngữ văn, chỉ được đăng ký nguyện vọng 2 hoặc là môn Lịch sử hoặc là môn Địa lý. Nếu đăng ký nguyện vọng 2 là môn Lịch sử, học sinh C phải có điểm trung bình môn Lịch sử cả năm lớp 9 từ 7,0 trở lên. Nếu đăng ký nguyện vọng 2 là môn Địa lý, học sinh C phải có điểm trung bình môn Địa lý cả năm lớp 9 từ 7,0 trở lên.

### IV. Phương thức tuyển sinh

Việc thi tuyển được thực hiện theo Quy chế 82.

### V. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu thống nhất của trường THPT chuyên Bắc Giang).
- Các giấy chứng nhận được hưởng điểm khuyến khích theo Quy chế 82.
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường THCS cấp (bản chứng thực). Học bạ cấp THCS (bản chứng thực). Hai (2) ảnh màu, cỡ 4cm x 6cm (01 ảnh dán vào phiếu đăng ký dự thi có đóng dấu giáp lai của trường THCS nơi học sinh học lớp 9 THCS, 01 ảnh

cho vào bì thư), 01 phong bì (đã dán tem) ghi rõ địa chỉ của người nhận để nhà trường gửi giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển).

**Từ ngày 10/6/2011 đến 17/6/2011:** Thí sinh nộp hồ sơ tuyển sinh tại trường THPT chuyên Bắc Giang. Hồ sơ đã nộp nhà trường không trả lại.

**Từ ngày 17/7/2011 đến 22/7/2011:** Thí sinh trúng tuyển nộp hồ sơ nhập học gồm: các giấy chứng nhận ưu tiên (bản chính); Học bạ cấp THCS (bản chính); bản sao giấy khai sinh. **Sau ngày 22/7/2011, thí sinh trúng tuyển không nộp hồ sơ nhập học sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển.**

## VI. Tổ chức tuyển sinh

**1. Môn thi:** Thí sinh thi 01 môn chuyên; hai môn Ngữ văn, Toán (nền) sử dụng kết quả của đợt thi chung ngày 01, 02 tháng 7 năm 2011. Điểm các môn thi tính theo thang điểm 10,00 điểm.

### 2. Hình thức thi và nội dung đề thi

- Thi theo hình thức tự luận.
- Nội dung đề thi: Theo chương trình trung học cơ sở hiện hành và những nội dung nâng cao trong chương trình (Cộng văn số 223/SGDDĐT-GDTrH ngày 09/3/2011 về Định hướng ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2011-2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

### 3. Hệ số điểm môn thi

- Điểm hai môn: Toán, Ngữ văn (nền): Hệ số 1 (điểm của hai môn này là điểm của kì thi chung của Sở tổ chức ngày 01, 02/7/2011).

- Điểm môn chuyên: Hệ số 2.

### 4. Ngày thi: Các môn chuyên thi vào ngày 04/7/2011, cụ thể:

Ngày	Buổi	môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
04/7/2011	Sáng	Toán, Vật lí, Ngữ văn, Sinh học	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Hóa học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh	150 phút	14 giờ 15	14 giờ 30

### 5. Địa điểm thi, đăng kí - thu nhận hồ sơ dự thi, lệ phí thi

**5.1. Địa điểm thi:** Toàn tỉnh tổ chức 01 hội đồng coi thi tại trường THPT chuyên Bắc Giang (nếu số lượng dự thi lớn có thể tổ chức thêm địa điểm thi tại trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh, THPT Thái Thuận).

#### 5.2. Đăng kí dự thi - thu nhận hồ sơ dự thi

Thu nhận hồ sơ đăng kí dự thi: Tại trường THPT chuyên Bắc Giang từ ngày 10/6/2011 đến 17/6/2011.

**5.3. Lệ phí thi:** theo qui định chung là 50000đồng/học sinh.

## VII. Điều kiện trúng tuyển

### 1. Điều kiện trúng tuyển:

**1.1. Điểm xét tuyển (ĐXT) vào lớp 10 chuyên:**

$$\text{ĐXT} = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi (đã tính hệ số)} + \text{điểm khuyến khích (nếu có)}}{\text{Tổng các hệ số bài thi}}$$

**1.2. Điểm xét tuyển vào lớp 10 làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai.**

### 2. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển:

**2.1. Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và có đủ các điều kiện sau đây:**

- Không có bài thi nào có điểm dưới 4,0 đối với hai môn Ngữ văn, Toán (môn nền - sử dụng kết quả của đợt thi chung ngày 01-02/7/2011);
- Điểm thi môn chuyên phải đạt từ 6,0 trở lên;

**2.2. Đối với những môn có một nguyện vọng: Xét từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao.**

**2.3. Đối với những môn có tuyển nguyện vọng 2**

- Đối với các lớp chuyên Tin học, chuyên tiếng Pháp chỉ tuyển 60% chỉ tiêu cho nguyện vọng 1, 40% chỉ tiêu cho nguyện vọng 2; trong đó: 40% chỉ tiêu cho nguyện vọng 2 của lớp chuyên Tin học được chia ra: 25% chỉ tiêu từ chuyên Toán, 15% chỉ tiêu từ chuyên Vật lí.

- Đối với các lớp chuyên Sinh, chuyên Lịch sử-Địa lí chỉ tuyển 70% chỉ tiêu cho nguyện vọng 1, 30% chỉ tiêu cho nguyện vọng 2; trong đó: 30% chỉ tiêu cho nguyện vọng 2 của chuyên Địa lí được chia ra 10% chỉ tiêu từ chuyên Ngữ văn, 10% chỉ tiêu từ chuyên Vật lí, 10% từ chuyên Toán (sau khi đã lấy đủ chỉ tiêu chuyên Toán, chuyên Tin).

- Trong trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- + Có điểm thi môn chuyên cao hơn;
- + Có điểm trung bình môn chuyên cuối năm học lớp 9 cao hơn;
- + Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn;
- + Có tổng điểm trung bình môn dự thi vào chuyên của các lớp đã học ở cấp THCS cao hơn.

3. Đối với những học sinh đăng kí nhiều hơn 1 nguyện vọng, ưu tiên xét chọn theo nguyện vọng 1, nếu học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 mới xét nguyện vọng 2.

4. **Kết quả tuyển sinh: Được công bố tại trường THPT chuyên Bắc Giang, website của Sở GD-ĐT, website của trường THPT chuyên Bắc Giang (tại địa chỉ: <http://thptchuyen.bacgiang.edu.vn>).**

Trường THPT chuyên Bắc Giang trân trọng đề nghị Sở GD-ĐT xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Sở GD-ĐT (để b/c);
- Các Phòng GD-ĐT (để phối hợp);
- Các trường THPT (để phối hợp);
- Website Sở GD-ĐT;
- Website trường THPT chuyên Bắc Giang;
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Bách Đăng Khoa**

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ GD-ĐT**



**K.T. GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
NGÔ THANH SƠN**